

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29-3-2024

V/v: Ly hôn, con chung giữa
chị L và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Phạm Văn Lịch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số: 310/2023/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm Ninh Giang, xã HG, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm Ninh Giang, xã HG, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm Ninh Giang, xã HG, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Chị L, chị Hồng xin vắng mặt; Anh H vắng mặt lần thứ hai không L do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 23 tháng 11 năm 2023 và Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – chị Trần Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn ngày 15-11-2013 tại Ủy ban nhân dân xã HG, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn hai người chung sống hòa thuận hạnh phúc nhưng đến gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không thường xuyên chia sẻ, hay xảy ra cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì vậy, chị L và anh H đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay. Nay xác định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên chị L đề nghị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị L và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Gia Hưng, sinh ngày 12-3-2015, hiện nay con chung đang sống cùng chị L. Nay ly hôn, chị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị L xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 07-02-2024, bị đơn anh Nguyễn Văn H có lời khai trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh H công nhận lời khai của chị L về thời gian hai người kết hôn, quá trình chung sống. Theo anh H vợ chồng đã mâu thuẫn từ năm 2020, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên không tin tưởng nhau, bất đồng trong làm ăn kinh tế, cách ứng xử hai bên nội ngoại không hòa hợp nên tháng 5 năm 2023 chị L đã cùng con chung về nhà ông bà ngoại chung sống, vợ chồng ly thân kể từ thời gian đó đến nay. Anh H đã nhiều lần đến tìm chị L, khuyên chị về chung sống cùng anh H nhưng chị L không đồng ý. Nay chị L xin ly hôn, anh H không nhất trí vì hiện nay con chung còn nhỏ nếu vợ chồng ly hôn sẽ làm ảnh hưởng đến tâm, sinh L của con chung.

Về con chung: Chị L và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Gia Hưng, sinh ngày 12-3-2015, hiện nay con chung đang sống cùng chị L. Nếu trường hợp Tòa án cho ly hôn, anh H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh H.

Về tài sản: Anh H thống nhất với ý kiến của chị L, vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 17-01-2024, người làm chứng là chị Nguyễn Thị Hồng trình bày:* Chị Hồng là chị gái của anh H xác nhận quá trình chung sống của vợ chồng chị L và anh H có mâu thuẫn là đúng vì anh H ít nói, ít chia sẻ, công việc không ổn định, hay ghen tuông, chị Hồng đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H không chịu cải thiện. Khoảng tháng 5 năm 2023 chị L cùng cháu Hưng về nhà ông bà ngoại sinh sống, từ đó không liên lạc gì với anh H cũng như gia đình chị. Anh H không có công việc ổn định, hiện tại anh H làm gì

chị Hồng không biết, còn chị L làm công nhân tại xưởng may ở xã HG. Thành thạo cháu Hưng có đi học qua nhà chị Hồng thì chị thấy cháu Hưng sức khỏe tốt, được đi học đều đặn. Nay chị L làm đơn xin ly hôn anh H, chị Hồng không có ý kiến gì vì đây là việc cá nhân của hai người, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đúng đủ nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Gia Hưng, sinh ngày 12-3-2015 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị L. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt lần thứ hai không có L do; người làm chứng chị Nguyễn Thị Hồng xin vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự, người làm chứng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn H là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã HG, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 11 năm 2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra xích mích, cãi chửi nhau. Hai người đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H. Anh H xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không nhất trí ly hôn vì con chung còn nhỏ.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh H, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H là trầm trọng, bản thân anh H biết việc chị L có đơn xin ly hôn nhưng sau nhiều lần Tòa án triệu tập, anh H mới đến Tòa án làm việc. Sau đó, tại các buổi công khai chứng cứ, hòa giải và các phiên Tòa anh H đều cố tình vắng mặt không có L do. Chị L, anh H đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, đã có thời gian sống ly thân lâu nhưng hai người không có biện pháp cụ thể nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị Trần Thị L ly hôn anh Nguyễn Văn H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Trần Gia Hưng, sinh ngày 12-3-2015. Hiện cháu Hưng đang sống cùng chị L. Khi ly hôn chị L và anh H đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu người còn lại cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện nay, yêu cầu của đương sự, nguyện vọng của con chung thì thấy: Nguyên vọng được nuôi dưỡng con chung của chị L và anh H là hoàn toàn chính đáng, bản thân chị L, anh H là người khỏe mạnh đảm bảo cho việc nuôi con. Tuy nhiên, hiện nay cháu Hưng còn nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa, chị L có thu nhập thực tế trong 06 tháng gần nhất mỗi tháng là từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Anh H không chứng minh được công việc cũng như khả năng thu nhập hiện nay. Từ khi hai người ly thân đến nay, cháu Hưng sống cùng chị L và được đi học đầy đủ, khỏe mạnh phát triển bình thường. Chị L là người trực tiếp nộp các khoản đóng góp cho con. Cháu Hưng cũng có nguyện vọng được ở cùng mẹ nên cần giao con chung cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị L và anh H đề nghị tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị L là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Gia Hưng, sinh ngày 12-3-2015 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. (Hiện nay con chung đang sống cùng chị L).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0002952 ngày 29-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Trần Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản ;
- VKSND tỉnh+huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã HG: 01 bản;
- Cấp cho đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Ái